

# KINH ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN

## QUYỂN III

Bấy giờ, ở núi Tuyết có tám vạn bốn ngàn con voi trắng, ngày ngày đi đến sấp hàng trước điện nhà vua. Khi ấy vua nghĩ: “Các con voi trắng này thường đến đây tất phải đi qua các đường giẫm đạp muôn vật”. Liền lệnh cho quan chủ binh:

–Từ nay về sau không cần cho đám voi đông đảo ấy đến đây hàng ngày! Trải qua một ngàn năm có thể đến một lần, nhưng chỉ cần số lượng bốn vạn hai ngàn con là đủ, không cần phải đến tám vạn bốn ngàn con như thế!

Ngọc nữ báu của vua tên là Thiện Hiền cùng với các phu nhân khác và tám vạn bốn ngàn thể nữ ở trong tỉnh thất, ngồi thiền tư duy, trải qua bốn vạn năm, cùng nói với nhau: “Chúng ta ngồi thiền tư duy tại đây đã bốn vạn năm không thấy đại vương. Nay nên đến lễ bái thăm hỏi”. Nói như thế rồi liền cùng nhau đi đến chỗ vua. Các cung nữ vào tâu vua:

–Thiện Hiền cùng tám vạn bốn ngàn thể nữ đến để thăm hỏi vấn an đức vua.

Vua nghe xong liền đi đến điện Thuyết pháp, lên ngồi trên tòa sư tử. Trong chốc lát Thiện Hiền và các thể nữ có mặt đông đủ. Vua liền gọi tới trước. Khi ấy Thiện Hiền cùng đám thể nữ lần lượt bước đến trước chỗ vua ngồi, đầu mặt lễ nơi chân, thứ lớp mà ngồi, rồi thưa:

–Chúng tôi cùng ở trong tỉnh thất, tọa thiền tư duy trải qua bốn vạn năm, đã lâu không gặp đại vương nên nay xin đến thăm hỏi, có điều muốn tâu bày, xin đại vương chấp nhận.

Vua đáp:

–Lành thay! Tùy ý.

Thiện Hiền liền thưa:

–Cõi Diêm-phù-đề này phía Tây là xứ Cù-da-ni, phía Bắc là xứ Uất-đơn-việt, phía Đông là xứ Phát-bà-đề, dân chúng bốn phương rất đông đúc, giàu vui, an ổn, thực hành mười điều thiện đều nhờ vào sức cảm hóa từ uy đức của đại vương. Nơi cõi Diêm-phù-đề này, những thành như Cửu-ma-bà-đế, số lượng có đến tám vạn bốn ngàn. Những thành ấy, từ vua đến dân chúng và các hàng Bà-la-môn đều về đây, muốn yết kiến đại vương, nhưng đại vương tọa thiền trải qua nhiều năm, những người đến vương triều muốn được gặp vua đều không thấy, ví như các con hiếu không được thấy mặt cha lành. Lại nữa, dân chúng trong bốn thiên hạ từ lâu đã không được thấy đại vương du hành khắp chốn. Xin đại vương khéo dùng thời gian thích hợp để võ về, dẫn dắt muôn dân. Chúng tôi là phận nữ yếu đuối, thật chẳng có ích đối với đất nước, nên mới thích hợp với việc ngồi thiền lâu dài. Đại vương là bậc cao quý, thống lãnh cai quản cả trong ngoài, tất cả dân chúng đều ngưỡng mộ, tôn kính, đâu như việc làm của hàng nữ nhân chúng tôi. Nào voi trắng, xe, ngựa mỗi thứ đều có đủ số lượng là tám vạn bốn ngàn, đại vương nên dùng đến để du hành, thưởng ngoạn. Đại vương ngày xưa thường vì mọi người giảng nói chánh pháp, chỉ dạy tu tập mười điều lành. Nhưng trong thời gian ngài ngồi thiền việc này đã bỏ phế.

Khi ấy Thiện Hiền dùng các việc như vậy để tâu bày, can gián đức vua. Vua Đại Thiện Kiến nghe xong những lời ấy, liền đáp:

–Khanh trước sau đều dùng việc lành để can gián, khuyến khích ta. Nay nghe nàng nói thật trái với ý người xưa.

Thiện Hiền nghe đức vua dạy như thế thì rơi lệ nghĩ: “Ta sở dĩ dám can gián đại vương vì cho nhận thức của mình là đúng, nhưng không khéo lại sanh tội lỗi”, liền từ tòa ngồi đứng dậy, đánh lễ nơi chân đức vua và thưa:

–Thiếp nay ngu si không rõ chánh lý, mới dám đem những việc như thế để can gián đại vương. Kính mong đại vương cho thiếp được sám hối.

Vua Đại Thiện Kiến đáp lời Thiện Hiền:

–Tất cả các hành đều là vô thường, ân ái tụ hội rồi cũng biệt ly. Bốn cõi thiên hạ này tuy giàu mạnh như vậy nhưng không bao lâu nữa ta cũng phải lìa bỏ. Ta ngày xưa trải qua tám vạn bốn ngàn năm là bé

thơ, tám vạn bốn ngàn năm làm đồng tử, tám vạn bốn ngàn năm thọ pháp quán đảnh làm thái tử, tám vạn bốn ngàn năm nhận lễ quán đảnh ở ngôi vua, sau đó mới thành Chuyển luân thánh vương, thống lãnh khắp bốn cõi thiên hạ, bảy báu đầy đủ, tám vạn bốn ngàn năm hành xử việc dân, tám vạn bốn ngàn năm vì muôn dân giảng nói chánh pháp, tám vạn bốn ngàn năm ngồi thiền tư duy. Suốt trong thời gian năm mươi tám vạn tám ngàn năm, tuy thọ mạng dài lâu như vậy rồi cũng phải chấm dứt. Ta nay đã già, mạng sống sắp hết, các bậc vua ngày xưa đều tôn quý đục lạc, như ta không khác, rồi cũng tàn tạ trở về với vô thường. Thành Câu-thi-bà-đế và tám vạn bốn ngàn thành lớn khác rồi cũng bị diệt, không nên đối với cảnh ấy sanh lòng mến yêu tham đắm, tăng trưởng tâm buông lung. Ta nay sở dĩ được địa vị tôn quý, thù thắng này đều do ngày xưa gom góp các nghiệp lành, vậy ngày nay cũng phải gieo trồng nhiều thiện nghiệp để tạo nhân tốt cho đời sau. Vì thế nên ta phải ngồi thiền trải qua nhiều năm tháng.

Bấy giờ Thiện Hiền và các thể nữ nghe đức vua dạy như vậy trong lòng hoan hỷ, đảnh lễ nơi chân vua, rồi trở về cung của mình. Không bao lâu sau nhà vua ốm đau, tự biết sắp mạng chung liền lập thái tử lên làm vua, nhóm họp các vị đại thần, cùng các hàng Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ, dùng nước nơi bốn bể làm lễ quán đảnh cho thái tử. Việc đã hoàn tất, vua liền mạng chung, sinh lên cõi Phạm thiên.

Này A-nan, vua Đại Thiện Kiến làm vua tuy thống lãnh cả bốn cõi thiên hạ mà chỗ ở chỉ chọn lấy cõi Diêm-phù-đề. Cõi ấy tuy có tám vạn bốn ngàn thành lớn mà chỗ ở chỉ có thành Câu-thi-bà-đế. Ở trong núi Tuyết, có tám vạn bốn ngàn voi trắng báu mà vua chỉ cưỡi chỉ có một con. Tuy có tám vạn bốn ngàn con tuấn mã hay mà vua chỉ dùng một con. Tuy có tám vạn bốn ngàn xe bằng bảy báu mà vua thường ngự giá chỉ mỗi một chiếc. Tuy có tám vạn bốn ngàn vị phu nhân, mà vua yêu mến chỉ có một người. Tám vạn bốn ngàn ngôi điện báu chạm trổ trang sức, vua sử dụng chỉ có một điện. Đối với thân mình chỉ cần vừa đủ no nhưng vua luôn dốc sức lo toan khắp bốn phương thiên hạ, buộc tâm theo việc bên ngoài, luống nhọc tinh thần, không màng thân thể.

Này A-nan, vua Đại Thiện Kiến đâu phải người nào lạ, chính là thân Ta. Ta ngày xưa sống trong địa vị tôn quý, quốc độ thành trì đều ở tại đây. Cũng chính nơi thành này Ta làm Chuyển luân thánh vương, tạo mọi lợi ích cho vô lượng chúng sanh số lượng không thể tính. Nay chư Thiên vẫn tập đến đây đầy cả hư không, đều do Ta ngày xưa khi

làm vua, luôn dùng các pháp lành để giáo hóa mà đạt được. Chư Thiên ấy nay cũng tại thành này thấy Ta sắp vào Niết-bàn, sẽ khiến họ rồi cũng sẽ được quả Niết-bàn.

Này Tôn giả A-nan, do các sự kiện như vậy, nên Tôn giả chớ cho rằng thành Cưu-thi-na này là xa xôi, nhỏ hẹp. Nay Ta quyết định trú ở đây mà vào Niết-bàn.

Khi Đức Như Lai diễn bày về việc ấy, có vô số ức chư Thiên và loài người, ở trong các pháp xa trần cảnh, lia cấu nhiễm, đạt được pháp nhãn thanh tịnh, liền đồng thanh bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, từ thời xa xưa vô lượng vô biên A-tăng-kỳ kiếp, Đức Thế Tôn đã dùng các pháp lành tạo lợi ích cho chúng con, nay lại ở đây mà vào Niết-bàn tạo sự an lạc cho chúng con.

Liền lập tức tung rải hoa thơm và tấu nhạc trời, ca vịnh tán thán để cúng dường Đức Phật.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, kỳ lạ thay! Thành Cưu-thi-na này về thời quá khứ đã có những việc kỳ lạ đặc biệt. Con nay không còn sanh tâm coi thường nữa.

Đức Thế Tôn bảo A-nan:

–Tôn giả hãy vào thành Cưu-thi-na nói với các Lực sĩ: “Đức Phật trong ngày hôm nay, sau nửa đêm sẽ vào Niết-bàn”, để họ có thể đến gặp gỡ Ta, nếu có chỗ nghỉ hoặc thì mặc tình thưa hỏi, chớ để khi Ta đã vào Niết-bàn không kịp thấy nhau, sanh tâm hối hận.

Tôn giả A-nan nghe Phật dạy như vậy thì càng buồn thương xót xa, rồi đánh lễ nơi chân Phật, thân tướng giữ đứng oai nghi cùng với một Tỳ-kheo khác đồng vào thành. Lúc đó, trong thành Cưu-thi-na, các vị lực sĩ nam nữ, lớn nhỏ, mới vừa nhóm họp bàn luận về việc Đức Như Lai sẽ vào Niết-bàn, mọi người đều muốn đến viếng Đức Phật. Khi gặp Tôn giả A-nan, họ liền hỏi:

–Chúng con nghe Đức Thế Tôn đang nghỉ ở giữa hai cội cây Sa-la sắp vào Niết-bàn, chính chúng con vừa bàn luận muốn đến chỗ Phật.

Tôn giả A-nan trình bày đầy đủ những lời dạy của Đức Như Lai cho các Lực sĩ. Họ nghe rồi thì đều buồn thương than khóc, có người ngắt xỉu trên đất, cùng than thở:

–Hỡi ôi, khổ thay! Con mắt của thế gian sắp mất. Chúng ta từ nay biết nương tựa vào đâu! Cũng như bé thơ mất đi mẹ hiền, từ nay về sau

cõi trời người sẽ giảm bớt, ba đường ác ngày càng tăng thêm.

Rồi họ thưa với Tôn giả A-nan:

–Cả quyến thuộc chúng con nay muốn đến viếng Phật.

Tôn giả A-nan trở về bạch Phật:

–Con đem lời dạy của Đức Thế Tôn vào thành tuyên nói, các vị Lực sĩ đều kinh hoàng, khóc than, thương tiếc, tất cả sẽ đến chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn.

Các vị Lực sĩ nam nữ, lớn nhỏ, tất cả cùng nhau rơi lệ than thở, theo đường đi đến viếng Phật. Bấy giờ Tôn giả A-nan nhận thấy các vị Lực sĩ số lượng quá đông, nên tự nghĩ: “Nếu để cho từng người vào lễ Phật thì sẽ không biết đến khi nào mới xong, ta nay nên sắp xếp cho từng gia đình lễ Phật”. Khi các vị Lực sĩ đã đến chỗ Phật, Tôn giả A-nan liền nói với họ:

–Các vị đến đây số lượng quá đông, nếu mỗi người vào lễ Phật sẽ lâu lắm mới xong. Nay mỗi gia đình hãy cùng lúc vào lễ bái.

Các vị Lực sĩ nghe theo lời chỉ dẫn ấy, liền lần lượt vào lễ Phật rồi lùi lại, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Xin Đức Thế Tôn trụ thế trong một kiếp hoặc gần một kiếp, không vào Niết-bàn để đem lại lợi ích cho tất cả trời, người. Nay chúng sanh sẽ không còn mất tuệ, kính mong Đức Thế Tôn vì chúng sanh mà làm người khai mở dẫn dắt.

Đức Như Lai nói với các Lực sĩ:

–Các vị nay không nên thưa thỉnh Ta nữa. Vì sao vậy? Vì tất cả các hành đều là vô thường, ân ái tụ hội rồi cũng phải biệt ly. Nếu Ta ở đời dù đủ một kiếp rồi cũng hoại diệt. Những pháp Ta đã giảng nói các vị nên nhớ nghĩ, giữ gìn, tụng niệm chớ để quên mất. Nếu được như vậy thì không khác gì Ta còn tại thế.

Các vị Lực sĩ nghe Phật dạy như vậy thì không dám thưa thỉnh nữa, nhưng trong lòng buồn rầu, ảo não, ngồi im lặng. Bấy giờ, trong thành Cưu-thi-na có một vị ngoại đạo tên là Tu-bạt-đà-la, đã một trăm hai mươi tuổi, thuộc hàng thông tuệ, từng đọc tụng bốn bộ Vệ-đà, tất cả các thứ sách vở luận thuyết đều thông thạo, được mọi người tôn kính. Ông nghe Đức Như Lai ở giữa hai cội cây trong rừng Sa-la sắp vào Niết-bàn, nên tự nghĩ: “Các sách vở, kinh luận của ta đọc có nói các Đức Phật ra đời rất là khó gặp, như hoa Ưu-đàm-bát lâu lắm mới xuất hiện một lần. Ngài đang ở trong rừng Sa-la, ta nay có chỗ nghi ngờ hãy

đến thưa hỏi. Đức Cù-đàm nếu có thể giải quyết nghi ngờ cho ta thì mới thật sự là bậc đạt được Nhất thiết chủng trí”. Suy nghĩ như thế rồi, ông bèn đi đến chỗ Phật. Tới phía ngoài rừng, ông gặp Tôn giả A-nan, liền thưa:

–Trong sách vở, kinh luận của tôi đọc có nói: “Đức Phật ra đời rất là khó gặp, muôn ngàn vạn kiếp đến thời mới xuất hiện, như hoa Ưu-đàm-bát không thể dễ gặp”. Ngài giáo hóa ở đời tôi không được gặp từ đầu, nay nghe tại đây, trong rừng Sa-la này, Ngài sắp vào Niết-bàn, tôi có chỗ nghi ngờ muốn đến thưa hỏi, Tôn giả có thể vì tôi mà bạch với Đức Thế Tôn là tôi rất mong muốn xin được gặp Ngài.

Tôn giả A-nan nghe Tu-bạt-đà-la nói như thế, liền suy nghĩ: “Đức Thế Tôn hiện nay bốn đại không điều hòa, tiếp chuyện với những người đến thăm quá lâu, nên Ngài đã mệt mỏi, giờ lại cùng ngoại đạo này gặp gỡ tất có nói bàn luận giảng giải, nếu cho ông ta vào sẽ khiến cho Đức Thế Tôn càng mệt hơn nữa”. Nghĩ như vậy, nên liền đáp:

–Đức Thế Tôn hiện nay bốn đại không điều hòa, đang nằm nghỉ trong rừng cây, thân bệnh nên rất mệt mỏi, ông không nên vào gặp Đức Như Lai, chớ làm trở ngại khi Đức Như Lai sắp vào Niết-bàn.

Tu-bạt-đà-la ba lần thưa thỉnh như vậy, và Tôn giả A-nan cũng lại ba lần đáp như thế. Khi ấy Đức Thế Tôn dùng thiên nhĩ thanh tịnh, nghe tiếng Tu-bạt-đà-la thưa thỉnh Tôn giả A-nan, lại quán sát căn cơ biết là lúc có thể độ, liền dùng Phạm âm bảo Tôn giả A-nan:

–Tôn giả chớ làm trở ngại đối với người đệ tử sau cùng của Ta. Hãy cho Tu-bạt-đà-la đến trước đây, Ta muốn gặp ông ấy. Người ấy chất trực, thông tuệ, dễ ngộ, sở dĩ đến đây là muốn giải quyết chỗ mình còn nghi ngờ, chẳng phải đến để tranh luận hơn thua.

Tôn giả A-nan liền vâng lời dạy của Đức Phật, nói với Tu-bạt-đà-la:

–Nay Đức Thế Tôn đã chấp thuận để ông được gặp.

Tu-bạt-đà-la nghe Đức Phật đã chấp thuận thì hết sức hoan hỷ phấn chấn chẳng thể tự kiềm chế, suy nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm chắc chắn là bậc đã được Nhất thiết chủng trí”. Rồi ông liền đi đến trước Phật bày tỏ lời thăm hỏi, ngồi qua một bên, thưa:

–Bạch Đức Cù-đàm, tôi có điều muốn được thưa hỏi, xin Ngài chấp thuận cho.

Phật dạy:

–Lành thay! Lành thay! Tu-bạt-đà-la, ông cứ thưa hỏi.

Tu-bạt-đà-la liền hỏi Phật:

–Hiện nay các hàng Sa-môn, Bà-la-môn trong thế gian có sáu vị thầy của ngoại đạo là: Phú-lan-na Ca-diếp, Mạt-già-lợi-câu-xa-lê Tử, San-xà-dạ-tỳ-la-thị Tử, A-kỳ-đa-xí-xá-khâm-bà-la, Ca-la-cưu-đà-ca-chiên-diên, Ni-kiền-đà-nhã-đề Tử... ai cũng tự nói mình là người đã đạt được Nhất thiết trí, bảo các học phái khác là tà kiến, cho công việc tu hành của họ là con đường giải thoát, còn việc hành hóa của người khác thì cho là nhân của sanh tử, cùng nhau tranh luận hơn thua, phải quấy. Vậy làm sao biết được thật hư? Vị thầy nào đáng được gọi là Sa-môn? Vị thầy nào đúng là nhân của sự giải thoát?

Đức Như Lai liền đáp:

–Lành thay, lành thay! Tu-bạt-đà-la, ông đã có thể hỏi Ta về ý nghĩa như vậy. Lắng nghe, hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông mà giảng nói. Nay Tu-bạt-đà-la, trong các giáo pháp, nếu không thấy có pháp Bát thánh đạo thì nên biết sẽ không có tên của bốn quả Sa-môn thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư. Đã không có quả Sa-môn thì cũng không có giải thoát. Giải thoát đã không có thì chẳng phải đã đạt được Nhất thiết chủng trí. Nay Tu-bạt-đà-la, nếu trong các giáo pháp có pháp Bát thánh đạo thì nên biết là sẽ có tên bốn quả Sa-môn, có tên của quả Sa-môn thì có giải thoát, đã có giải thoát thì chính là đã đạt được Nhất thiết chủng trí.

Này Tu-bạt-đà-la, chỉ trong giáo pháp của Ta mới có Bát thánh đạo, có tên của bốn quả Sa-môn, là con đường giải thoát, là Nhất thiết chủng trí. Các hàng ngoại đạo kia như Phú-lan-na Ca-diếp..., trong giáo pháp mà họ giảng dạy không có Bát thánh đạo, không có tên các đạo quả của Sa-môn, chẳng phải là con đường giải thoát và Nhất thiết chủng trí. Nếu họ nói là có, thì nên biết đó là lời hư dối.

Này Tu-bạt-đà-la, tất cả chúng sanh đã nghe Ta giảng dạy, có niềm tin, tiếp nhận và tư duy, thì nên biết người đó chắc chắn không phải chỉ nghe suông mà được giải thoát.

Này Tu-bạt-đà-la, khi Ta còn ở cung vua, chưa xuất gia, tất cả thế gian đều mê say theo sáu học phái ngoại đạo, vì chưa thấy được sự thật của quả Sa-môn.

Này Tu-bạt-đà-la, Ta năm hai mươi chín tuổi xuất gia học đạo, ba mươi sáu tuổi ở nơi cội cây Bồ-đề, suy nghĩ rất ráo tận nguồn về pháp

Bát thánh đạo, thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đạt được Nhất thiết chủng trí, liền đến nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc dã, chỗ ở của tiên nhân, vì nhóm năm người của ông A-nhã Kiều-trần-như, chuyển bánh xe pháp, nói pháp Tứ đế. Họ là những người chứng đắc đạo giải thoát đầu tiên. Bấy giờ, mới có tên gọi Sa-môn xuất hiện tại thế gian, làm phước lợi cho chúng sanh.

Này Tu-bạt-đà-la, ông nên biết, giáo pháp của Ta có khả năng đạt đến giải thoát. Như Lai chính là Bạc Nhất Thiết Chủng Trí.

Lúc ấy, Tu-bạt-đà-la nghe Như Lai giảng nói về pháp Bát thánh đạo, tâm sanh hoan hỷ, hết sức xúc động, khao khát muốn được nghe ý nghĩa của pháp Bát thánh đạo nên bạch Phật:

–Kính xin Đức Thế Tôn vì con mà phân biệt ý nghĩa của Bát thánh đạo.

Khi đó Đức Thế Tôn liền vì ông mà phân biệt, giảng rộng pháp ấy. Tu-bạt-đà-la được nghe Phật nói về ý nghĩa của Bát thánh đạo, tâm ý mở sáng, bỗng nhiên đại ngộ, ở trong các pháp xa lìa mọi phiền não cấu nhiễm, đạt được pháp nhãn thanh tịnh, liền bạch Phật:

–Con nay muốn xuất gia theo pháp của Phật.

Đức Như Lai liền gọi: “Thiện lai Tỳ-kheo!”. Tức thì râu tóc tự rụng, áo ca-sa mặc trên thân, trở thành Sa-môn. Đức Thế Tôn lại vì ông giảng rộng pháp Tứ đế, Tu-bạt-đà-la liền được dứt hết các lậu hoặc, thành bậc A-la-hán.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với Tôn giả A-nan:

–Tôn giả nay nên biết, Ta ở đạo tràng, thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lần đầu tiên nói pháp độ nhóm năm người của ông A-nhã Kiều-trần-như. Hôm nay, trong rừng Sa-la, Ta sắp vào Niết-bàn, lần sau cùng nói pháp độ Tu-bạt-đà-la. Chư Thiên và loài người từ nay về sau không ai còn nghe Ta nói pháp mà được độ nữa. Trong tương lai, nếu ai có căn lành đáng được giải thoát đều là đệ tử của Ta, lần lượt dạy cho nhau. Này A-nan, Tu-bạt-đà-la tuy là ngoại đạo, nhưng căn lành ấy đã đến lúc thành thực, chỉ có Như Lai mới phân biệt biết được. Sau khi Ta vào Niết-bàn, nếu có ngoại đạo muốn cầu xin xuất gia theo giáo pháp của Ta thì các vị không nên hứa cho ngay, mà trước phải chỉ dẫn họ trải qua bốn tháng tụng đọc, học tập kinh điển để xem xét tánh ý của người ấy là dối hay thật. Nếu thấy hạnh của người đó chơn chất, ngay thẳng, nhu hòa, đối với giáo pháp của Ta thật



có niềm vui sâu xa, như vậy mới có thể cho họ xuất gia. Nay A-nan, vì sao? Vì các ông trí tuệ còn hạn chế chưa thể phân biệt về căn tánh của chúng sanh, vì vậy các ông trước phải xem xét.

Tu-bạt-đà-la bạch Phật:

–Con nay dốc chí cầu xuất gia, giả sử Đức Thế Tôn dạy phải trước ở trong Chánh pháp bốn mươi năm đọc tụng kinh điển, sau mới cho xuất gia, con cũng có thể chấp nhận, huống gì là bốn tháng.

Đức Thế Tôn liền bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Nay Tu-bạt-đà-la, Ta xét tâm ý của ông đối với giáo pháp Ta đã hết lòng ngưỡng mộ quy kính, nay nói lời như vậy chẳng phải là hư dối.

Tu-bạt-đà-la bạch Phật:

–Con nay không nỡ thấy Bạc Tôn quý của trời, người vào Niết-bàn. Con ngay hôm nay muốn vào Niết-bàn trước Đức Thế Tôn.

Đức Phật dạy:

–Lành thay!

Tu-bạt-đà-la liền ở trước Đức Phật nhập pháp Tam-muội hỏa giới mà vào Niết-bàn.

Lúc đó Đức Như Lai bảo Tôn giả A-nan:

–Tôn giả chớ thấy Ta vào Niết-bàn mà cho rằng Chánh pháp từ đây sẽ đoạn dứt. Vì sao vậy? Vì Ta xưa đã vì các thầy Tỳ-kheo chế giới Ba-la-đề-mộc-xoa và giảng nói rộng các loại pháp vi diệu khác. Giới pháp ấy chính là bậc đại sư của các vị, cũng giống như Ta còn sống ở đời không khác.

Này A-nan, sau khi Ta vào Niết-bàn, các thầy nên theo thứ lớp lớn nhỏ mà tôn kính lẫn nhau, không được kêu tên họ mà phải gọi nhau bằng tên trong đạo, nên cùng nhau quan sát dò xét, không để cho trong chúng có người phạm giới trọng, cũng không nên soi mói tìm vạch lỗi nhỏ của người khác. Còn Tỳ-kheo Xa-nặc thì nên xử phạt nặng.

Tôn giả A-nan thưa hỏi:

–Như thế nào là xử phạt nặng?

Phật dạy:

–Này A-nan, phạt nặng là tất cả các thầy Tỳ-kheo chớ cùng nói chuyện với người ấy.

Tôn giả A-nan theo như lời Phật dạy mà phụng hành.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói với các thầy Tỳ-kheo:

–Các vị nếu có chỗ nào còn nghi ngờ thì cứ thật lòng thưa hỏi, chớ để sau khi Ta diệt độ, sanh tâm hối hận mà nói: “Đức Như Lai khi gần vào Niết-bàn trong rừng Sa-la, khi ấy ta đã không đến thưa hỏi để giải quyết điều còn nghi hoặc, đến nay trong lòng còn có chỗ vướng mắc”. Ta nay tuy thân thể có bệnh, nhưng vẫn có thể vì các vị mà giải thích những điều nghi hoặc. Sau khi Ta vào Niết-bàn, nếu ai muốn giữ gìn Chánh pháp, tạo lợi ích cho hàng trời người, thì nay mau bày tỏ để giải quyết chỗ nghi.

Đức Thế Tôn nói rõ như vậy đến ba lần, các Tỳ-kheo đều im lặng, không có ai xin được giải quyết chỗ nghi. Lúc ấy Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Lạ thay, bạch Đức Thế Tôn, Ngài đã ba lần dạy như thế mà trong chúng đây đều không có vị nào nghi ngờ gì.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Nay A-nan, nay năm trăm thầy Tỳ-kheo trong chúng hội này đều là những vị chưa chứng đắc đạo quả. Sau khi Ta vào Niết-bàn, họ sẽ được dứt sạch các lậu. Tôn giả cũng ở trong số đó.

Đức Thế Tôn lại nói với các thầy Tỳ-kheo:

–Các vị nếu thấy thân, miệng, ý của Ta có những lỗi gì thì nên nói cho Ta biết.

Khi ấy các thầy Tỳ-kheo nghe Phật dạy như thế rơi lệ sụt sùi cùng bạch Phật:

–Đức Như Lai đâu có chút lỗi nhỏ nào về thân, miệng, ý!

Lúc ấy Đức Như Lai liền nói kệ:

*Các hành vô thường.*

*Là pháp sanh diệt*

*Sanh diệt đã diệt.*

*Tịch diệt là vui.*